

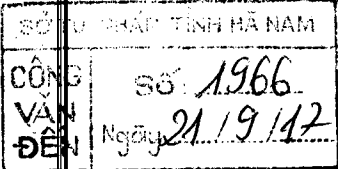
UBND TỈNH HÀ NAM
SỞ NÔNG NGHIỆP & PTNT

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: SM/SNN-CN&TY

Hà Nam, ngày 21 tháng 9 năm 2017

V/v thẩm định Nghị quyết Quy định số lượng
nhân viên thú y xã, phường, thị trấn trên địa
bàn tỉnh Hà Nam



Kính gửi : Sở Tư pháp.

Căn cứ Luật thú y ngày 19 tháng 6 năm 2015; Nghị định số 35/2016/NĐ-CP ngày 15/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số Điều của Luật Thú y;

Căn cứ Thông tư số 29/2016/TT-BNNPTNT ngày 05/8/2016 của Bộ Nông nghiệp & PTNT Quy định tiêu chuẩn đối với nhân viên thú y xã, phường, thị trấn;

Thực hiện Chương trình xây dựng Nghị quyết đề nghị HĐND tỉnh ban hành trong năm 2017 của UBND tỉnh.

Trên cơ sở ý kiến đóng góp của các Sở, ngành và UBND các huyện, thành phố tại Hội nghị đánh giá kết quả hoạt động của mạng lưới thú y cơ sở giai đoạn 2009 - 2016, phương án xây dựng mạng lưới thú y cơ sở giai đoạn 2017 - 2020 và những năm tiếp theo do Sở Nông nghiệp & PTNT tổ chức ngày 11/9/2017. Sở Nông nghiệp & PTNT đã tiếp thu, chỉnh sửa hoàn thiện dự thảo Tờ trình, Nghị quyết Quy định về số lượng nhân viên thú y xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh Hà Nam. Để hoàn thiện và báo cáo UBND tỉnh trình HĐND tỉnh vào kỳ họp cuối năm 2017, Sở Nông nghiệp & PTNT trân trọng đề nghị quý Sở thẩm định nội dung của dự thảo Tờ trình, Nghị quyết.

Văn bản thẩm định của đơn vị gửi về Sở Nông nghiệp & PTNT qua Chi cục Chăn nuôi và Thú y trước ngày 26/9/2017.

Xin trân trọng cảm ơn! *U*

Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- Lưu: VT, CN&TY.

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**



Nguyễn Mạnh Hùng

Số: /2017/NQ-HĐND

Hà Nam, ngày tháng năm 2017

(Dự thảo)

NGHỊ QUYẾT

Về việc quy định số lượng nhân viên thú y xã, phường, thị trấn
trên địa bàn tỉnh Hà Nam

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH HÀ NAM
KHOÁ XVIII KỲ HỌP THỨ ...**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 16 tháng 12 năm 2002;
Căn cứ Luật Thú y ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Căn cứ Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6
năm 2015;*

*Căn cứ Nghị định số 34/2016/NĐ-Cp ngày 15 tháng 5 năm 2016 của
Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành
văn bản quy phạm pháp luật;*

*Căn cứ Nghị định số 35/2016/NĐ-CP ngày 15/5/2016 của Chính phủ quy
định chi tiết một số Điều của Luật thú y;*

*Căn cứ Nghị định 92/2009/NĐ-CP ngày 22/10/2009 của Chính phủ về
chức danh, số lượng, một số chế độ, chính sách đối với cán bộ, công chức ở xã,
phường, thị trấn và những người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã;*

*Căn cứ Nghị định số 29/2013/NĐ-CP ngày 08/4/2013 của Chính phủ về
sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 92/2009/NĐ-CP;*

*Xét Tờ trình số .../TTr-UBND ngàycủa Ủy ban nhân dân tỉnh về
việc quy định số lượng, mức phụ cấp và một số cơ chế, chính sách đối với
nhân viên thú y xã, phường, thị trấn;*

*Sau khi nghe Báo cáo thẩm tra của Ban Pháp chế, Ban Kinh tế - Ngân sách
Hội đồng nhân dân và ý kiến thảo luận của các đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh
tại kỳ họp,*

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Nghị quyết này quy định số lượng nhân viên thú y xã phường, thị trấn
trên địa bàn tỉnh Hà Nam.

Điều 2. Số lượng nhân viên thú y xã, phường, thị trấn

1. Mỗi xã, phường, thị trấn được bố trí 01 nhân viên thú y xã.
2. Nhân viên thú y xã được hưởng mức phụ cấp hệ số 1,0 mức lương cơ
sở/tháng/người. Mức phụ cấp đối với nhân viên thú y xã, phường, thị trấn được

điều chỉnh khi mức lương cơ sở thay đổi. Được hưởng chế độ chính sách theo khoản 1, khoản 2 Điều 5 Nghị định số 35/2016/NĐ-CP ngày 15/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số Điều của Luật thú y.

Điều 3. Tổ chức thực hiện:

1. Hội đồng nhân dân tỉnh giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức thực hiện Nghị quyết.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban Hội đồng nhân dân và các đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh có trách nhiệm giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

3. Nghị quyết này có hiệu lực thi hành kể từ ngày

Nghị quyết này, được Hội đồng nhân dân tỉnh Hà Nam khoá XVIII nhiệm kỳ 2016-2021, kỳ họp thứ thông qua ngày...../.

Nơi nhận:

- UBND tỉnh, CP;
- UBND, VPCP;
- Các Bộ: TC, NN&PTNT, NV;
- Cục kiểm tra văn bản - Bộ TP;
- TTTU, TTHĐND, UBND tỉnh;
- MTTQ, Đoàn ĐBQH tỉnh;
- Các đại biểu HĐND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể ở tỉnh;
- TTHĐND Tỉnh Hà Nam;
- TTHU, UBND, MTTQ các huyện, thành phố;
- Báo VP, TT. Công báo, Cổng TTGTĐT tỉnh;
- Lưu: VT.

CHỦ TỊCH

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH HÀ NAM**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: /TTr - UBND
(Dự thảo)

Hà Nam, ngày tháng năm 2017

TỜ TRÌNH

**Về việc quy định số lượng nhân viên thú y xã, phường, thị trấn
trên địa bàn tỉnh Hà Nam**

Kính gửi: Hội đồng nhân dân tỉnh Hà Nam.

Căn cứ Khoản 2 Điều 6 Luật thú y ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Điều 5 Nghị định số 35/2016/NĐ-CP ngày 15/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số Điều của Luật Thú y;

Căn cứ Nghị định số 29/2013/NĐ-CP ngày 08/4/2013 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 92/2009/NĐ-CP ngày 22/10/2009 của Chính phủ về chức danh, số lượng, một số chế độ, chính sách đối với cán bộ, công chức ở xã, phường, thị trấn và những người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã;

Căn cứ Thông tư 04/2009/TT-BNN ngày 21/01/2009 của Bộ Nông nghiệp & PTNT Hướng dẫn nhiệm vụ của cán bộ, nhân viên chuyên môn, kỹ thuật ngành nông nghiệp và phát triển nông thôn công tác trên địa bàn cấp xã;

Căn cứ Thông tư số 29/2016/TT-BNNPTNT ngày 05/8/2016 của Bộ Nông nghiệp & PTNT Quy định tiêu chuẩn đối với nhân viên thú y xã, phường, thị trấn;

Trong những năm vừa qua, mạng lưới thú y cơ sở đã được hình thành theo Quyết định số 988/QĐ-UBND ngày 15/8/2008 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc phê duyệt Đề án kiện toàn mạng lưới Khuyến nông, Bảo vệ thực vật, Thú y cơ sở trên địa bàn tỉnh Hà Nam. Theo đó mỗi xã có 01 thú y cơ sở và 02 cộng tác viên, tổng số thú y cơ sở trên địa bàn tỉnh là 116 người và cộng tác viên thú y là 214 người. Mức phụ cấp chi trả cho thú y cơ sở hàng tháng trong năm 2016 là 847.000 đồng/người/tháng, cộng tác viên thú y là 181.500 đồng/người/tháng. Tổng kinh phí chi trả năm 2016 là 1.645.116.000 đồng.

Lực lượng thú y cơ sở chính là cánh tay đắc lực, là cầu nối tin cậy trong công tác vận động, tuyên truyền các chủ trương chính sách của Đảng, Nhà nước với người dân. Họ đã và đang có những đóng góp quan trọng cho sự phát triển của ngành chăn nuôi trên địa bàn tỉnh. Các ổ dịch bệnh truyền nhiễm nguy hiểm như cúm gia cầm, lở mồm long móng gia súc... xảy ra trên địa bàn tỉnh trong những năm qua đều được phát hiện sớm, không chế kịp thời, không lây lan đã giúp hạn chế thiệt hại ở mức thấp nhất cho người chăn nuôi và chi phí chống dịch từ ngân sách Nhà

nước. Qua đó đã giúp người chăn nuôi yên tâm sản xuất, chăn nuôi của tỉnh có những bước phát triển ổn định dần vươn lên trở thành ngành sản xuất chính trong cơ cấu nông nghiệp của tỉnh. Trong những năm gần đây chăn nuôi trên địa bàn tỉnh đã có những bước tăng trưởng mạnh cả về số lượng và chất lượng, nhiều giống vật nuôi có năng suất, chất lượng cao được đưa vào sản xuất; nhiều địa phương đã hình thành các khu chăn nuôi tập trung, chăn nuôi quy mô trang trại, gia trại được mở rộng. Đến năm 2016 tổng đàn lợn toàn tỉnh đạt trên 710 nghìn con, đàn gia cầm đạt trên 6,5 triệu con và đàn trâu, bò đạt trên 32 nghìn con, tổng sản lượng thịt hơi xuất chuồng đạt trên 93 nghìn tấn. Tỷ trọng chăn nuôi đã chiếm triếm 50,6% giá trị sản xuất nông nghiệp. Tuy nhiên, bên cạnh những kết quả đạt được, mạng lưới Thú y cơ sở vẫn còn một số tồn tại hạn chế như trình độ chuyên môn chưa đồng đều (*trình độ đại học có 18/330 người chiếm 5,4%, cao đẳng 9/330 chiếm 2,7%, trung cấp 202/330 chiếm 61,2% và sơ cấp 101/330 chiếm 30,6%*), số lượng người quá độ tuổi lao động nhiều nhưng không có người thay thế (*97/330 người chiếm 30%*), trình độ quản lý nhà nước về công tác thú y còn yếu, chưa đáp ứng được yêu cầu ngày càng cao của công tác quản lý trong lĩnh vực chăn nuôi – thú y; việc tuyển chọn, quản lý, sử dụng mạng lưới Thú y cơ sở ở một số địa phương chưa thực sự hiệu quả. Bên cạnh đó, mạng lưới thú y cơ sở phải làm việc trong môi trường ô nhiễm, nguy hiểm, khả năng bị lây nhiễm những bệnh từ động vật sang người là rất cao mà không được hưởng chế độ bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế; mức phụ cấp chi trả hàng tháng thấp (*thú y cơ sở 847.000 đồng, công tác viên thú y 181.500 đồng/tháng/người*) không đủ chi phí cho sinh hoạt tối thiểu của người lao động...nên rất khó khăn cho việc thu hút lực lượng trẻ có trình độ chuyên môn tham gia và gắn bó lâu dài với công việc.

Hiện nay, các loại dịch bệnh truyền nhiễm nguy hiểm trên đàn gia súc, gia cầm nhất là dịch cúm gia cầm, lở mồm long móng gia súc, tai xanh lợn, bệnh dại chó mèo...diễn biến ngày càng phức tạp và luôn tiềm ẩn nguy cơ tái bùng phát gây ảnh hưởng trực tiếp đến sức khỏe, tính mạng và kinh tế của hộ nông dân. Bên cạnh đó công tác áp dụng các tiến bộ của khoa học kỹ thuật vào phát triển chăn nuôi, phòng, chống dịch bệnh ngày càng phải được nâng cao mới đáp ứng được yêu cầu sản xuất. Mặt khác, trình độ của nhân viên thú y xã đã được Bộ Nông nghiệp & PTNT ban hành quy định tiêu chuẩn tại Thông tư số 29/TT-BNNPTNT ngày 05/8/2016 theo quy định của Luật Thú y và yêu cầu tục tiến phát triển sản xuất chăn nuôi, phòng, chống dịch hiện nay. Do đó, việc kiện toàn và thay đổi cơ chế chính sách cho mạng lưới thú y cơ sở nhằm khắc phục những tồn tại hạn chế trong thời gian qua, phát huy vai trò tích cực trong hoạt động thú y, đưa nhanh tiến bộ khoa học kỹ thuật vào chăn nuôi, hạn chế và giảm thiểu thiệt hại do dịch bệnh từ

cơ sở, đồng thời đảm bảo an toàn thực phẩm, bảo vệ sức khỏe cộng đồng, nâng cao thu nhập của người dân nông thôn, phù hợp với hệ thống tổ chức của ngành Nông nghiệp và Phát triển nông thôn ở địa phương trong giai đoạn hiện nay là yêu cầu hết sức cần thiết. Vì vậy Ủy ban nhân dân tỉnh Hà Nam đề nghị Hội đồng nhân dân tỉnh nghiên cứu ban hành Nghị quyết quy định số lượng nhân viên thú y xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh Hà Nam với một số nội dung chính như sau:

1. Mục đích:

Nâng cao hiệu quả hoạt động của nhân viên thú y xã đảm bảo đủ năng lực, trình độ chuyên môn thực hiện tốt việc tham mưu giúp chính quyền địa phương trong công tác phát triển chăn nuôi; phòng, chống dịch bệnh cho đàn vật nuôi.

Khắc phục những tồn tại, hạn chế bất cập trong quá trình tổ chức thực hiện, nâng cao chế độ đãi ngộ cho nhân viên thú y xã nhằm thu hút được lực lượng cán bộ trẻ có chuyên môn, gắn bó với nghề nghiệp và yên tâm công tác.

Tổ chức lại mạng lưới nhân viên thú y xã phù hợp với quy định của Luật Thú y số 79/2015/QH13, Nghị định số 35/2016/NĐ-CP ngày 15/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số Điều của Luật Thú y, Thông tư 29/TT-BNNPTNT ngày 05/8/2016 của Bộ Nông nghiệp & PTNT Quy định tiêu chuẩn đối với nhân viên thú y xã, phường, thị trấn giúp hệ thống quản lý thú y tại địa phương thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ theo quy định.

2. Nhiệm vụ của nhân viên thú y xã:

- Tham mưu giúp Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn xây dựng và thực hiện các chương trình, kế hoạch ngắn hạn, dài hạn về công tác Chăn nuôi, Thú y; xây dựng kế hoạch phát triển chăn nuôi, thủy sản; kế hoạch phòng, chống dịch bệnh gia súc, gia cầm và động vật thủy sản. Giúp Ủy ban nhân dân xã thực hiện tốt công tác quản lý chăn nuôi và thú y trên địa bàn.

- Tuyên truyền, phổ biến chế độ, chính sách và chuyên môn nghiệp vụ về chăn nuôi, nuôi trồng thủy sản, thú y; Hướng dẫn thực hiện các quy định về phòng bệnh bắt buộc cho động vật, cách ly động vật, mua bán động vật, sản phẩm động vật, vệ sinh, khử trùng tiêu độc và thực hiện tiêm phòng vắc xin phòng chống dịch bệnh động vật trên địa bàn xã;

- Tổng hợp, và báo cáo kịp thời tình hình chăn nuôi, dịch bệnh động vật; đề xuất, hướng dẫn kế hoạch phát triển chăn nuôi hàng năm, biện pháp kỹ thuật phòng, chống dịch bệnh và chữa bệnh cho động vật; hướng dẫn nông dân về quy trình sản xuất, thực hiện các biện pháp kỹ thuật về chăn nuôi, thú y và chuyển đổi cơ cấu vật nuôi trong sản xuất nông nghiệp theo quy hoạch, kế hoạch được phê duyệt;

- Phối hợp thực hiện việc khử trùng, tiêu độc cho các cơ sở hoạt động liên quan đến công tác thú y, các phương tiện vận chuyển động vật, sản phẩm động vật và phục hồi môi trường sau khi dập tắt dịch bệnh đối với thủy sản trên địa bàn xã theo quy định;

- Tổ chức thực hiện nhiệm vụ kiểm soát giết mổ tại các cơ sở giết mổ gia súc, gia cầm nhỏ lẻ tại địa bàn; tham gia với cơ quan có thẩm quyền trong công tác kiểm tra, giám sát điều kiện vệ sinh thú y, an toàn thực phẩm đối với các cơ sở giết mổ gia súc, gia cầm, cơ sở sơ chế, chế biến động vật, sản phẩm động vật trên địa bàn;

- Giúp Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã hướng dẫn hoạt động đối với hệ thống cung cấp dịch vụ công về chăn nuôi, thú y và cá nhân kinh doanh thuốc thú y.

- Báo cáo định kỳ và đột xuất về tình hình dịch bệnh động vật, công tác phòng, chống dịch bệnh động vật trên địa bàn xã cho Trạm Chăn nuôi và Thú y cấp huyện và Ủy ban nhân dân cấp xã;

- Nhân viên thú y thực hiện nhiệm vụ về quản lý chất lượng giống vật nuôi, thức ăn chăn nuôi và vệ sinh an toàn thực phẩm trên địa bàn cấp xã theo hướng dẫn của cơ quan quản lý nhà nước cấp trên;

- Thực hiện nhiệm vụ khác do Trạm Chăn nuôi và Thú y cấp huyện và Ủy ban nhân dân cấp xã giao.

3. Về số lượng: Mỗi xã, phường, thị trấn được bố trí 01 nhân viên thú y xã.

4. Về tiêu chí lựa chọn nhân viên thú y xã:

Cơ quan quản lý chuyên ngành thú y cấp tỉnh phối hợp với chính quyền địa phương tổ chức tuyển dụng, quản lý nhân viên thú y xã căn cứ các tiêu chuẩn được quy định tại Điều 3 của Thông tư 29/2016/TT-BNNPTNT ngày 08/5/2016 của Bộ Nông nghiệp & PTNT Quy định tiêu chuẩn đối với nhân viên thú y xã, phường, thị trấn. Cụ thể như sau:

Về trình độ: Có trình độ trung cấp trở lên một trong các chuyên ngành về thú y, chăn nuôi thú y, chăn nuôi, bệnh học thủy sản, nuôi trồng thủy sản;

Về năng lực chuyên môn, nghiệp vụ:

- Hiểu biết và chấp hành các quy định của pháp luật về thú y và pháp luật khác có liên quan;

- Nắm bắt và đánh giá được tình hình phát triển chăn nuôi động vật, nuôi trồng thủy sản; có kiến thức nhận biết dịch bệnh động vật trên địa bàn quản lý;

- Có năng lực tham mưu, tổ chức, thực hiện công tác thú y; kỹ năng tuyên truyền, vận động quần chúng thực hiện quy định pháp luật về thú y; ý thức trách nhiệm, tinh thần học hỏi nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ để hoàn thành các nhiệm vụ được giao;

- Hàng năm, được đánh giá hoàn thành nhiệm vụ.

Có phẩm chất đạo đức tốt, đủ sức khỏe để thực hiện nhiệm vụ theo quy định.

Bảo đảm độ tuổi làm việc theo quy định của pháp luật về lao động, ưu tiên những người trẻ nằm trong độ tuổi từ 22 đến 40.

5. Quản lý và sử dụng:

Hàng năm Sở Nông nghiệp & PTNT ủy quyền cho Chi cục Chăn nuôi và Thú y phối hợp với chính quyền địa phương tổ chức tuyển dụng, quản lý nhân viên thú y xã căn cứ các tiêu chuẩn được quy định tại Điều 3 của Thông tư 29/2016/TT-BNNPTNT ngày 08/5/2016 của Bộ Nông nghiệp & PTNT. Nhân viên thú y xã do

Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn đề xuất nhân sự. Trạm Chăn nuôi và Thú y phối hợp với Ủy ban nhân dân xã tổ chức hiệp y tuyển chọn, báo cáo Ủy ban nhân dân huyện, thành phố và lập tờ trình đề nghị Chi cục Chăn nuôi và Thú y tỉnh quyết định tuyển dụng.

Nhân viên thú y xã chịu sự chỉ đạo, quản lý về tổ chức của Ủy ban nhân dân xã; đồng thời chịu sự chỉ đạo hướng dẫn, kiểm tra giám sát về chuyên môn, nghiệp vụ của Chi cục Chăn nuôi và Thú y tỉnh, Trạm Chăn nuôi và Thú y huyện, thành phố.

6. Cơ chế, chính sách:

Nhân viên thú y xã được hưởng mức phụ cấp hệ số 1,0 mức lương cơ sở/tháng/người. Mức phụ cấp đối với nhân viên thú y xã, phường, thị trấn được điều chỉnh khi mức lương cơ sở thay đổi. Được đóng bảo hiểm y tế, được xem xét, hưởng chế độ, chính sách như đối với thương binh, liệt sĩ theo quy định của pháp luật về ưu đãi người có công với cách mạng theo mục 3, Điều 5 của Luật Thú y khi thực hiện nhiệm vụ chuyên môn theo yêu cầu của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền nếu bị lây nhiễm bệnh, bị thương, chết.

Nguồn kinh phí thực hiện: Từ ngân sách tỉnh trong dự toán ngân sách cấp tỉnh hàng năm.

Tổng kinh phí ngân sách phải chi trả là: 1.863.888.000 đồng/năm (tính tổng số 116 nhân viên thú y xã). Trong đó:

+ Phụ cấp của 116 nhân viên thú y xã là:

116 người x 1.300.000 đồng x 12 tháng = 1.809.600.000 đồng

+ Bảo hiểm: 116 người x 1.300.000 đồng x 12 tháng x 3% = 54.288.000 đồng./.

Nơi nhận:

- Hội đồng nhân dân tỉnh;
- Lưu: VT.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Trương Minh Hiến

Số: 195/BC-SNN

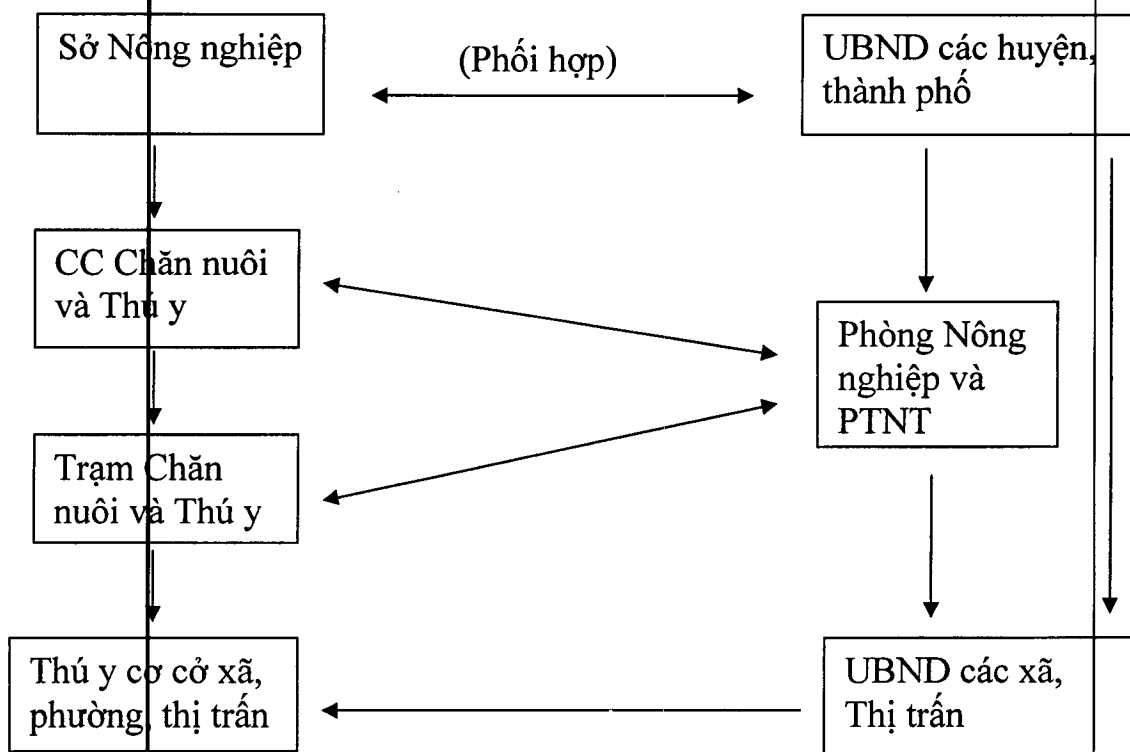
Hà Nam, ngày 20 tháng 9 năm 2017

BÁO CÁO

**Đánh giá kết quả hoạt động của mạng lưới thú y cơ sở giai đoạn 2009 - 2016
Phương án xây dựng mạng lưới thú y cơ sở giai đoạn 2017 - 2020 và những
năm tiếp theo**

I. Kết quả hoạt động của mạng lưới thú y cơ sở giai đoạn 2009 - 2016

1. Sơ đồ hệ thống quản lý mạng lưới thú y cơ sở:



2. Vị trí, vai trò của mạng lưới thú y cơ sở:

Trong những năm gần đây, sản xuất nông nghiệp của tỉnh có nhiều chuyển biến tích cực, đặc biệt là chăn nuôi gia súc, gia cầm phát triển mạnh cả về số lượng và chất lượng; nhiều giống vật nuôi có năng suất, chất lượng cao được đưa vào sản xuất; một số địa phương đã hình thành khu chăn nuôi tập trung, chăn nuôi quy mô trang trại, gia trại được mở rộng. Đến năm 2016 có nhiều xã thu nhập từ chăn nuôi chiếm tỷ trọng trên 60% tổng giá trị sản xuất nông nghiệp điển hình như xã Ngọc Lũ huyện Bình Lục... Tổng đàn lợn toàn tỉnh đạt trên 710 nghìn con, đàn gia cầm đạt trên 6,5 triệu con và đàn trâu, bò đạt trên 32 nghìn con, tổng

sản lượng thị hơi xuất chuồng đạt trên 93 nghìn tấn. Tỷ trọng chăn nuôi đã chiếm 50,6% giá trị sản xuất nông nghiệp và đã thực sự trở thành ngành sản xuất chính trong cơ cấu nông nghiệp. Trong khi đó chăn nuôi nhỏ lẻ vẫn chiếm tỷ lệ cao, việc lưu thông buôn bán động vật và sản phẩm động vật tăng mạnh luôn là nguy cơ làm ô nhiễm môi trường, phát sinh và lây lan dịch bệnh, nhất là các loại dịch bệnh nguy hiểm như cúm gia cầm, lở mồm long móng gia súc (LMLM), tai xanh lợn... Vì vậy mạng lưới thú y cơ sở ở các xã, phường, thị trấn có vai trò vô cùng quan trọng trong công tác quản lý, phát triển đàn vật nuôi; phòng, chống dịch bệnh cho đàn gia súc, gia cầm và động vật thủy sản.

Hiện nay, mạng lưới thú y cơ sở chính là những cánh tay nối dài của Chi cục Chăn nuôi và Thú y, giúp Chi cục Chăn nuôi và Thú y thực hiện công tác kiểm tra, giám sát, phát hiện dịch bệnh và trực tiếp thực hiện công tác phòng, chống, khai báo dịch đồng thời tham mưu, đề xuất với chính quyền địa phương các biện pháp xử lý ổ dịch... Mặt khác họ cũng là những người đôn đốc, giám sát việc thực hiện các quy định của nhà nước về công tác phát triển chăn nuôi, thú y đối với những hộ chăn nuôi, giết mổ, kinh doanh, buôn bán, vận chuyển động vật, sản phẩm động vật, thuốc thú y, thức ăn chăn nuôi. Tuyên truyền đến nhân dân các quy định của nhà nước về định hướng phát triển đàn và công tác phòng, chống dịch bệnh cho đàn vật nuôi tại các địa phương được giao phụ trách.

2. Hiện trạng của lực mạng lưới thú y cơ sở

2.1. Số lượng, trình độ chuyên môn:

Hiện nay mạng lưới thú y cơ sở tại các xã phường, thị trấn đã được kiện toàn và hoạt động theo Quyết định số 988/QĐ-UBND ngày 15/8/2008 của UBND tỉnh về việc phê duyệt Đề án kiện toàn mạng lưới Khuyến nông, Bảo vệ thực vật, Thú y cơ sở trên địa bàn tỉnh Hà Nam. Cụ thể như sau:

Tổng số người tham gia mạng lưới thú y cơ sở trên địa bàn toàn tỉnh là 330 người trong đó: Thú y cơ sở có 116 người (*số người có Trình độ thạc sỹ 01 người, đại học 14 người, cao đẳng 03 người, trung cấp 95 người, sơ cấp 03 người, trong đó số lượng người quá tuổi lao động 30 người (nữ 29 người, nam 01 người)*). Cộng tác viên Thú y có 214 (*số người có trình độ đại học 03 người, cao đẳng 06 người, trung cấp 107 người, sơ cấp 90 người và y tá thôn 04 người (số lượng người quá tuổi lao động 67 người trong đó nam 9, nữ 58)*). Tổng số người tham gia làm thú y cơ sở và cộng tác viên đã quá tuổi lao động là 97 người (10 nam, 87 nữ) chiếm gần 30% tổng số người.

2.2. Chế độ chính sách đối với thú y cơ sở:

Tổng kinh phí 1 năm chi trả cho lực lượng thú y cơ sở là: 1.645.116.000 đồng/năm (năm 2016 với mức lương cơ sở 1.210.000đ). Trong đó (kinh phí chi trả cho thú y cơ sở là: 1.179.024.000 đồng, kinh phí chi trả cho cộng tác viên thú y là: 466.092.000 đồng).

Nguồn kinh phí lấy từ ngân sách sự nghiệp nông nghiệp hàng năm.

2.3. Kết quả hoạt động:

Trong thời gian vừa qua, hoạt động của mạng lưới thú y cơ sở đã đi vào nề nếp, các nhiệm vụ trên địa bàn phụ trách đã được triển khai thực hiện tốt. Cụ thể như sau:

a) Xây dựng kế hoạch phòng, chống dịch bệnh cho đàn vật nuôi trên địa bàn xã, phường, thị trấn:

Hàng năm, căn cứ vào sự chỉ đạo trực tiếp của ngành dọc chuyên môn, thú y cơ sở đã tham mưu cho UBND xã, phường, thị trấn xây dựng các chương trình, kế hoạch phòng, chống dịch bệnh gia súc, gia cầm và động vật thủy sản. Thực hiện tốt công tác giám sát, phát hiện thông tin dịch bệnh động vật từ cơ sở; chế độ báo cáo định kỳ, đột xuất khi phát hiện hoặc nghi có dịch bệnh được thực hiện thường xuyên. Trong những năm qua một số loại dịch bệnh truyền nhiễm nguy hiểm như cúm gia cầm, LMLM gia súc... xảy ra trên địa bàn tỉnh đều được khống chế kịp thời, không lây lan và hạn chế thiệt hại thấp nhất cho người chăn nuôi vì vậy người chăn nuôi yên tâm sản xuất, chăn nuôi của tỉnh có những bước phát triển ổn định dần vươn lên trở thành ngành sản xuất chính trong cơ cấu nông nghiệp.

b) Thực hiện công tác tiêm phòng, hướng dẫn điều trị bệnh cho đàn vật nuôi và vệ sinh tiêu độc, khử trùng môi trường trong chăn nuôi:

Thú y cơ sở là lực lượng trực tiếp tham mưu giúp UBND các xã, phường, thị trấn xây dựng kế hoạch, chỉ đạo và là người trực tiếp tham gia tiêm phòng cho đàn vật nuôi, vệ sinh chuồng trại, môi trường trong chăn nuôi theo kế hoạch của, UBND, BCD phòng, chống dịch bệnh gia súc, gia cầm các cấp. (Một năm thực hiện 2 đợt tiêm phòng chính là vụ Xuân vào tháng 3,4; vụ Thu tháng 8,10 và tiêm phòng bổ sung ở các tháng còn lại trong năm đồng thời thực hiện 02 đợt tháng phát động tổng vệ sinh, tiêu độc, khử trùng chuồng trại, môi trường trong chăn nuôi trên địa bàn toàn tỉnh và thực hiện công tác tiêm phòng bao vây ổ dịch, tiêu hủy gia súc, gia cầm mắc bệnh, tiêu độc khử trùng môi trường khi có dịch bệnh truyền nhiễm nguy hiểm xảy ra...) Từ năm 2009 đến hết năm 2016 toàn tỉnh đã tổ chức 16 đợt tiêm phòng chính vụ và bổ sung ở các tháng trong năm cho đàn gia súc, gia cầm kết quả cụ thể: Đàn trâu, bò tiêm phòng vắc xin phòng bệnh LMLM được 205 nghìn lượt con, Tụ huyết trùng được gần 24 nghìn lượt con; đàn lợn tiêm vắc xin phòng bệnh LMLM được 940 nghìn lượt con, Dịch tả được 2.358

nghìn lượt con; Tiêm phòng bệnh Đại cho đàn chó mèo đạt gần 314 nghìn lượt con. Vì vậy, các loại dịch bệnh truyền nhiễm nguy hiểm như tai xanh, dịch tả lợn, LMLM gia súc cơ bản được khống chế không bùng phát và lây lan; các loại dịch bệnh thông thường đã được người dân phát hiện và thú y cơ sở hướng dẫn điều trị kịp thời.

c) Tham gia công tác chống dịch:

Mạng lưới thú y cơ sở là lực lượng chính trong công tác chống dịch tại địa phương đã phát hiện sớm các ổ dịch, báo cáo kịp thời và tham mưu, đề xuất với UBND cấp xã triển khai các biện pháp bao vây, dập dịch có hiệu quả theo sự hướng dẫn của cơ quan chuyên môn cấp trên. Do đó, từ năm 2009 - 2016 các loại dịch bệnh truyền nhiễm nguy hiểm xảy ra trên đàn gia súc, gia cầm như: 09 ổ dịch Cúm gia cầm, làm chết và tiêu hủy 9.421 con; 11 ổ dịch LMLM làm 1.066 con mắc bệnh, tiêu hủy 1.033 con; 19 ổ dịch Tai xanh làm 1.112 con mắc bệnh, tiêu hủy 840; 02 ổ dịch Đại chó có 02 con mắc bệnh, tiêu hủy 26 con chó, mèo ... đều đã được tổ chức khoanh vùng, dập dịch kịp thời nên ổ dịch nhanh chóng được khống chế không lây lan và giảm thiệt hại cho người chăn nuôi và chi phí chống dịch từ ngân sách Nhà nước.

d) Thực hiện một số nhiệm vụ khác:

- Công tác kiểm soát giết mổ, kiểm tra vệ sinh thú y:

Thú y cơ sở là lực lượng trực tiếp thực hiện công tác kiểm soát giết mổ, kiểm tra vệ sinh thú y dưới sự chỉ đạo về chuyên môn của Chi cục Chăn nuôi và Thú y, sự quản lý của UBND các xã, phường, thị trấn tại các cơ sở giết mổ nhỏ lẻ trên địa bàn tỉnh theo quy định. Từ năm 2012 đến nay đã thực hiện và duy trì tốt mô hình kiểm soát giết mổ tại hộ gia đình ở một số xã của huyện Duy Tiên (Thị trấn Hòa Mạc, xã Châu Giang, Trác Văn, Yên Nam, Tiên Nội...)

- Công tác tuyên truyền, chuyển giao tiến bộ khoa học kỹ thuật:

Trong những năm qua lực lượng thú y cơ sở thường xuyên phối hợp với các ban, ngành đoàn thể có liên quan của các xã tổ chức tuyên truyền các quy định về chăn nuôi, Luật thú y; các văn bản phòng, chống dịch bệnh đến các hộ chăn nuôi, kinh doanh, buôn bán động vật, sản phẩm động vật để người dân biết và tự giác thực hiện. Bên cạnh đó, lực lượng thú y cơ sở còn phối hợp với các khuyến nông viên cơ sở, cán bộ Quản lý chất lượng nông lâm - Thủy sản cơ sở... tham mưu cho UBND cấp xã triển khai các lớp tập huấn cho hộ chăn nuôi và thực hiện chuyển giao ứng dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật trong công tác phát triển chăn nuôi, an toàn vệ sinh thực phẩm, bảo vệ môi trường...

e) Thực hiện nhiệm vụ về phát triển chăn nuôi:

Thú y cơ sở chính là lực lượng tham mưu giúp chính quyền địa phương hàng năm xây dựng các chương trình, kế hoạch, đề án khuyến khích phát triển và

chuyển đổi cơ cấu trong sản xuất nông nghiệp; hướng dẫn người dân thực hiện quy trình sản xuất, các biện pháp kỹ thuật về chăn nuôi, chuyển đổi cơ cấu vật nuôi trong sản xuất nông nghiệp theo quy hoạch, kế hoạch được phê duyệt. Do vậy đã góp phần giúp ngành chăn nuôi của tỉnh tăng trưởng, phát triển và đạt hiệu quả cao nhất là trong công tác giống như chương trình sinh hóa đàn bò, nạc hóa đàn lợn...

2.4. Tồn tại, hạn chế:

Bên cạnh những kết quả đạt được, mạng lưới thú y cơ sở trong những năm qua vẫn còn một số tồn tại hạn chế như:

- Trong quá trình thực hiện nhiệm vụ chỉ hoạt động chủ yếu trong công tác phòng, chống dịch bệnh cho đàn vật nuôi; Việc tham mưu cho UBND cấp xã thực hiện quản lý về lĩnh vực chăn nuôi, vệ sinh an toàn thực phẩm, công tác kiểm soát giết mổ và kiểm tra vệ sinh thú y theo quy định của nhà nước còn hạn chế.

- Chế độ thông tin báo cáo về tổng đàn, tình hình dịch bệnh của một số xã chưa kịp thời và đôi khi còn thiếu chính xác. Công tác tham mưu, báo cáo văn bản bằng hệ thống máy tính còn yếu.

- Kết quả triển khai thực hiện nhiệm vụ của công tác chăn nuôi, thú y chưa cao; công tác tiêm phòng tại các địa phương chưa toàn diện, nhất là việc tham mưu để tiến hành kiểm tra, xử lý các vi phạm về phát triển chăn nuôi, bảo vệ môi trường, phòng, chống dịch bệnh động vật và vệ sinh an toàn thực phẩm...

Nguyên nhân:

- Mạng lưới thú y cơ sở có trình độ chuyên môn chưa đồng đều, số lượng người quá độ tuổi lao động nhiều nhưng không có người thay thế. Trong khi đó địa bàn nhiều xã có diện tích rộng, chăn nuôi nhỏ lẻ, phân tán nên việc giám sát và quản lý dịch bệnh còn khó khăn.

- Một số thú y cơ sở hiện nay đang thực hiện kiêm nhiệm một số chức danh khác tại địa phương như: Bí thư Đoàn xã, Công an viên, y tế thôn, cán bộ khuyến nông, bảo vệ thực vật cơ sở... nên không tập trung được cho công tác chuyên môn, nắm bắt tình hình thực tế chưa sâu dẫn đến việc thiếu chủ động trong công tác tham mưu và triển khai tổ chức thực hiện nhiệm vụ kém hiệu quả.

- Chính quyền địa phương ở một số nơi chưa thực sự quan tâm trong việc tổ chức triển khai nhiệm vụ quản lý nhà nước về chăn nuôi, thú y; còn xem nhẹ, buông lỏng trong việc chỉ đạo, điều hành, các hoạt động về thú y thường giao cho thú y cơ sở tự thực hiện mà thiếu kiểm tra, đôn đốc nên kết quả công việc đạt được còn chậm và thiếu chính xác.

Bên cạnh đó, mạng lưới thú y cơ sở phải làm việc trong môi trường ô nhiễm, nguy hiểm, khả năng bị lây nhiễm những bệnh từ động vật sang người là rất cao mà không được hưởng chế độ bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế; mức phụ cấp chi trả hàng tháng thấp (*thú y cơ sở 847.000 đồng, cộng tác viên thú y 181.500*

đồng/tháng/người) không đủ chi phí cho sinh hoạt tối thiểu của người lao động...nên rất khó khăn cho việc thu hút lực lượng trẻ có trình độ chuyên môn tham gia và gắn bó lâu dài với công việc. Do đó để củng cố được mạng lưới thú y cơ sở đáp ứng được yêu cầu công việc thì rất cần xây dựng một cơ chế chính sách phù hợp cho thú y cơ sở cũng như quy định chức năng quản lý, phối hợp cụ thể giữa cơ quan chuyên môn và chính quyền địa phương các cấp trong việc triển khai thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước về chăn nuôi, thú y.

II. Đề xuất, kiến nghị giải pháp xây dựng mạng lưới thú y cơ sở tại các xã, phường, thị trấn (sau đây gọi chung là nhân viên thú y xã) trong thời gian tới:

Nhằm khắc phục những tồn tại hạn chế trong thời gian qua, phát huy vai trò tích cực trong hoạt động thú y, đưa nhanh tiến bộ khoa học kỹ thuật vào chăn nuôi, hạn chế và giảm thiểu thiệt hại do dịch bệnh từ cơ sở, đồng thời đảm bảo an toàn thực phẩm, bảo vệ sức khỏe cộng đồng, nâng cao thu nhập của người dân nông thôn, phù hợp với hệ thống tổ chức của ngành Nông nghiệp và Phát triển nông thôn ở địa phương, thực hiện tái cơ cấu ngành nông nghiệp và xây dựng nông thôn mới bền vững trong giai đoạn hiện nay. Sở Nông nghiệp & PTNT đề nghị UBND tỉnh xem xét trình Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Nghị quyết thực hiện cơ chế chính sách đối với nhân viên thú y xã trong thời gian tới với một số nội dung chính như sau:

1. Căn cứ đề xuất:

- Căn cứ Bộ luật Lao động số 10/2012/QH13 ngày 18/6/2012; Luật Bảo hiểm xã hội số 58/2014/QH13 ngày 20/11/2014;

- Căn cứ Khoản 2 Điều 6 Luật thú y ngày 19 tháng 6 năm 2015; Điều 5 Nghị định số 35/2016/NĐ-CP ngày 15/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số Điều của Luật Thú y; Nghị định số 29/2013/NĐ-CP ngày 08/4/2013 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 92/2009/NĐ-CP ngày 22/10/2009 của Chính phủ về chức danh, số lượng, một số chế độ, chính sách đối với cán bộ, công chức ở xã, phường, thị trấn và những người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã;

- Căn cứ Thông tư 04/2009/TT-BNN ngày 21/01/2009 của Bộ Nông nghiệp & PTNT Hướng dẫn nhiệm vụ của cán bộ, nhân viên chuyên môn, kỹ thuật ngành nông nghiệp và phát triển nông thôn công tác trên địa bàn cấp xã; Thông tư số 29/2016/TT-BNNPTNT ngày 05/8/2016 của Bộ Nông nghiệp & PTNT Quy định tiêu chuẩn đối với nhân viên thú y xã, phường, thị trấn.

- Căn cứ vào tình hình thực tiễn các loại dịch bệnh truyền nhiễm nguy hiểm trên đàn gia súc, gia cầm nhất là dịch cúm gia cầm, LMLM gia súc, tai sanh lợn, bệnh dại chó mèo diễn biến ngày càng phức tạp và luôn tiềm ẩn nguy cơ tái bùng phát gây ảnh hưởng trực tiếp đến sức khỏe, tính mạng và kinh tế của hộ nông dân. Bên cạnh đó công tác áp dụng các tiến bộ của khoa học kỹ thuật vào phát

triển chăn nuôi, phòng, chống dịch bệnh ngày càng phải được nâng cao mới đáp ứng được yêu cầu sản xuất.

2. Mục đích:

- Nâng cao hiệu quả hoạt động của nhân viên thú y xã đảm bảo đủ năng lực, trình độ chuyên môn thực hiện tốt việc tham mưu giúp chính quyền địa phương trong công tác phát triển chăn nuôi; phòng, chống dịch bệnh cho đàn vật nuôi.

- Khắc phục những tồn tại, hạn chế bất cập trong quá trình tổ chức thực hiện, nâng cao chế độ đãi ngộ cho nhân viên thú y xã nhằm thu hút được lực lượng cán bộ trẻ có chuyên môn, gắn bó với nghề nghiệp và yên tâm công tác.

- Tổ chức lại mạng lưới nhân viên thú y xã phù hợp với quy định của Luật Thú y số 79/2015/QH13, Nghị định số 35/2016/NĐ-CP ngày 15/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số Điều của Luật Thú y, Thông tư 29/TT-BNNPTNT ngày 05/8/2016 của Bộ Nông nghiệp & PTNT Quy định tiêu chuẩn đối với nhân viên thú y xã, phường, thị trấn giúp hệ thống quản lý thú y tại địa phương thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ theo quy định.

3. Nhiệm vụ của nhân viên thú y xã:

Theo quy định của Thông tư số 04/2009/TT-BNN ngày 21/01/2009 của Bộ Nông nghiệp & PTNT Hướng dẫn nhiệm vụ của cán bộ, nhân viên chuyên môn, kỹ thuật ngành nông nghiệp và phát triển nông thôn công tác trên địa bàn cấp xã; Thông tư số 29/2016/TT-BNNPTNT ngày 05/8/2016 của Bộ Nông nghiệp & PTNT Quy định tiêu chuẩn đối với nhân viên thú y xã, phường, thị trấn. Nhân viên thú y xã có một số nhiệm vụ cụ thể như sau:

+ Tham mưu giúp Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn xây dựng và thực hiện các chương trình, kế hoạch ngắn hạn, dài hạn về công tác Chăn nuôi, Thú y; xây dựng kế hoạch phát triển chăn nuôi, thủy sản; kế hoạch phòng, chống dịch bệnh gia súc, gia cầm và động vật thủy sản. Giúp Ủy ban nhân dân xã thực hiện tốt công tác quản lý chăn nuôi và thú y trên địa bàn.

+ Tuyên truyền, phổ biến chế độ, chính sách và chuyên môn nghiệp vụ về chăn nuôi, nuôi trồng thủy sản, thú y;

+ Tổng hợp, và báo cáo kịp thời tình hình chăn nuôi, dịch bệnh động vật; đề xuất, hướng dẫn kế hoạch phát triển chăn nuôi hàng năm, biện pháp kỹ thuật phòng, chống dịch bệnh và chữa bệnh cho động vật; hướng dẫn nông dân về quy trình sản xuất, thực hiện các biện pháp kỹ thuật về chăn nuôi, thú y và chuyên đổi cơ cấu vật nuôi trong sản xuất nông nghiệp theo quy hoạch, kế hoạch được phê duyệt;

+ Hướng dẫn thực hiện các quy định về phòng bệnh bắt buộc cho động vật, cách ly động vật, mua bán động vật, sản phẩm động vật, vệ sinh, khử trùng tiêu độc và thực hiện tiêm phòng vắc xin phòng chống dịch bệnh động vật trên địa bàn xã;

+ Phối hợp thực hiện việc khử trùng, tiêu độc cho các cơ sở hoạt động liên quan đến công tác thú y, các phương tiện vận chuyển động vật, sản phẩm động vật và phục hồi môi trường sau khi dập tắt dịch bệnh đối với thủy sản trên địa bàn xã theo quy định;

+ Tổ chức thực hiện nhiệm vụ kiểm soát giết mổ tại các cơ sở giết mổ gia súc, gia cầm nhỏ lẻ tại địa bàn; tham gia với cơ quan có thẩm quyền trong công tác kiểm tra, giám sát điều kiện vệ sinh thú y, an toàn thực phẩm đối với các cơ sở giết mổ gia súc, gia cầm, cơ sở sơ chế, chế biến động vật, sản phẩm động vật trên địa bàn;

+ Giúp Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã hướng dẫn hoạt động đối với hệ thống cung cấp dịch vụ công về chăn nuôi, thú y và cá nhân kinh doanh thuộc thú y.

+ Báo cáo định kỳ và đột xuất về tình hình dịch bệnh động vật, công tác phòng, chống dịch bệnh động vật trên địa bàn xã cho Trạm Chăn nuôi và Thú y cấp huyện và Ủy ban nhân dân cấp xã;

+ Nhân viên thú y thực hiện nhiệm vụ về quản lý chất lượng giống vật nuôi, thức ăn chăn nuôi và vệ sinh an toàn thực phẩm trên địa bàn cấp xã theo hướng dẫn của cơ quan quản lý nhà nước cấp trên;

+ Thực hiện nhiệm vụ khác do Trạm Chăn nuôi và Thú y cấp huyện và Ủy ban nhân dân cấp xã giao.

4. Số lượng: Mỗi xã, phường, thị trấn được bố trí 01 nhân viên thú y xã, riêng những xã có tổng đàn gia súc lớn trên 14 nghìn con, gia cầm trên 60 nghìn con có thể bố trí 02 nhân viên thú y xã (*khoảng 11 xã, có danh sách kèm theo*)

5. Về tiêu chí lựa chọn nhân viên thú y xã:

Cơ quan quản lý chuyên ngành thú y cấp tỉnh phối hợp với chính quyền địa phương tổ chức tuyển dụng, quản lý nhân viên thú y xã căn cứ các tiêu chuẩn được quy định tại Điều 3 của Thông tư 29/2016/TT-BNNPTNT ngày 08/5/2016. Cụ thể như sau:

- Về trình độ: Có trình độ trung cấp trở lên một trong các chuyên ngành về thú y, chăn nuôi thú y, chăn nuôi, bệnh học thủy sản, nuôi trồng thủy sản;

- Về năng lực chuyên môn, nghiệp vụ:

+ Hiểu biết và chấp hành các quy định của pháp luật về thú y và pháp luật khác có liên quan;

+ Nắm bắt và đánh giá được tình hình phát triển chăn nuôi động vật, nuôi trồng thủy sản; có kiến thức nhận biết dịch bệnh động vật trên địa bàn quản lý;

+ Có năng lực tham mưu, tổ chức, thực hiện công tác thú y; kỹ năng tuyên truyền, vận động quần chúng thực hiện quy định pháp luật về thú y; ý thức trách nhiệm, tinh thần học hỏi nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ để hoàn thành các nhiệm vụ được giao;

+ Hàng năm, được đánh giá hoàn thành nhiệm vụ.

- Có phẩm chất đạo đức tốt, đủ sức khỏe để thực hiện nhiệm vụ theo quy định.

- Bảo đảm độ tuổi làm việc theo quy định của pháp luật về lao động, ưu tiên

những người trẻ nằm trong độ tuổi từ 22 đến 40.

6. Quản lý và sử dụng:

Hàng năm Sở Nông nghiệp & PTNT ủy quyền cho Chi cục Chăn nuôi và Thú y phối hợp với chính quyền địa phương tổ chức tuyển dụng, quản lý nhân viên thú y xã căn cứ các tiêu chuẩn được quy định tại Điều 3 của Thông tư 29/2016/TT-BNNPTNT ngày 08/5/2016. Nhân viên thú y xã do Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn đề xuất nhân sự. Trạm Chăn nuôi và Thú y phối hợp với Ủy ban nhân dân xã tổ chức hiệp y tuyển chọn, báo cáo Ủy ban nhân dân huyện, thành phố và lập tờ trình đề nghị Chi cục Chăn nuôi và Thú y tỉnh quyết định tuyển dụng.

Nhân viên thú y xã chịu sự chỉ đạo, quản lý về tổ chức của Ủy ban nhân dân xã; đồng thời chịu sự chỉ đạo hướng dẫn, kiểm tra giám sát về chuyên môn, nghiệp vụ của Chi cục Chăn nuôi và Thú y tỉnh, Trạm Chăn nuôi và Thú y huyện, thành phố.

7. Cơ chế, chính sách:

Nhân viên thú y xã được hưởng mức phụ cấp hệ số 1,0 mức lương cơ sở/tháng/người. Mức phụ cấp đối với nhân viên thú y xã, phường, thị trấn được điều chỉnh khi mức lương cơ sở thay đổi. Được đóng bảo hiểm y tế, được xem xét, hưởng chế độ, chính sách như đối với thương binh, liệt sĩ theo quy định của pháp luật về ưu đãi người có công với cách mạng theo mục 3, Điều 5 của Luật Thú y khi thực hiện nhiệm vụ chuyên môn theo yêu cầu của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền nếu bị lây nhiễm bệnh, bị thương, chết.

Nguồn kinh phí thực hiện: Từ ngân sách tỉnh trong dự toán ngân sách cấp tỉnh hàng năm.

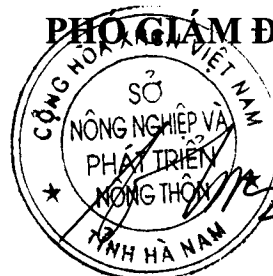
Tổng kinh phí ngân sách phải chi trả là: 2.040.636.000 đồng/năm (tính tổng số 127 nhân viên thú y xã). Trong đó:

+ Phụ cấp của 127 nhân viên thú y xã là:

127 người x 1.300.000 đồng x 12 tháng = 1.981.200.000 đồng.

+ Bảo hiểm: 127 người x 1.300.000 đồng x 12 tháng x 3% = 59.436.000 đồng.

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**



Nguyễn Mạnh Hùng

**ỦY BAN NHÂN DÂN
HUYỆN DUY TIÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: **592** /UBND-NN&PTNT

Duy Tiên, ngày **18** tháng **9** năm **2017**

V/v góp ý xây dựng “Báo cáo đánh giá kết quả hoạt động của mạng lưới thú y cơ sở giai đoạn 2009-2016. Phương án xây dựng mạng lưới thú y cơ sở giai đoạn 2017- 2020 và những năm tiếp theo”

Kính gửi: Sở Nông nghiệp & PTNT tỉnh Hà Nam.

Sau khi nghiên cứu dự thảo “Báo cáo đánh giá kết quả hoạt động của mạng lưới thú y cơ sở giai đoạn 2009-2016. Phương án xây dựng mạng lưới thú y cơ sở giai đoạn 2017- 2020 và những năm tiếp theo”, UBND huyện Duy Tiên xin tham gia ý kiến như sau:

1. Cơ bản nhất trí với nội dung của Báo cáo đánh giá kết quả hoạt động của mạng lưới thú y cơ sở giai đoạn 2009-2016. Phương án xây dựng mạng lưới thú y cơ sở giai đoạn 2017- 2020 và những năm tiếp theo.

2. Đề nghị Sở Nông nghiệp & PTNT nghiên cứu bổ sung một số nội dung sau:

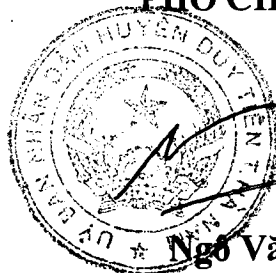
Tại phần II. Đề xuất, kiến nghị, giải pháp xây dựng mạng lưới thú y cơ sở tại các xã, phường, thị trấn trong thời gian tới, mục 5. Về tiêu chí lựa chọn nhân viên thú y xã. Bổ sung thêm nội dung vào khoản Về năng lực chuyên môn: + Có lòng yêu nghề, tinh thần tự nguyện tham gia làm nhân viên thú y.

Trên đây là một số ý kiến của UBND huyện Duy Tiên tham gia vào dự thảo Báo cáo đánh giá kết quả hoạt động của mạng lưới thú y cơ sở giai đoạn 2009-2016. Phương án xây dựng mạng lưới thú y cơ sở giai đoạn 2017- 2020 và những năm tiếp theo. Đề nghị Sở Nông nghiệp & PTNT nghiên cứu xem xét./.

Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- Lưu: VT, NN&PTNT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Ngô Văn Liên

PHÒNG NÔNG NGHIỆP & PTNT
HUYỆN THANH LIÊM

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /CV-NN

"V/v tham gia góp ý vào dự thảo báo cáo đánh giá
kết quả hoạt động của mạng lưới thú y cơ sở"

Thanh Liêm, ngày 11 tháng 9 năm 2017.

Kính gửi: Sở Nông nghiệp & PTNT tỉnh Hà Nam.

Thực hiện Giấy mời số 38/GM-SNN ngày 07/9/2017 của Sở Nông nghiệp & PTNT tỉnh Hà Nam V/v tham gia góp ý vào dự thảo báo cáo đánh giá kết quả hoạt động của mạng lưới thú y cơ sở giai đoạn 2009 — 2016; phương án xây dựng mạng lưới thú y cơ sở giai đoạn 2017-2020 và những năm tiếp theo. Sau khi xem xét kỹ, Phòng Nông nghiệp & PTNT huyện Thanh Liêm cơ bản nhất trí với dự thảo báo cáo đánh giá kết quả hoạt động của mạng lưới thú y cơ sở giai đoạn 2009 — 2016; phương án xây dựng mạng lưới thú y cơ sở giai đoạn 2017-2020 và những năm tiếp theo.

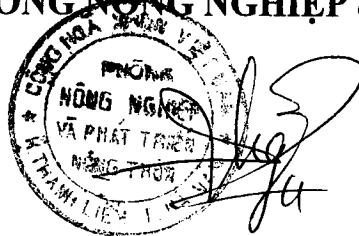
Phòng Nông nghiệp & PTNT huyện Thanh Liêm xin bố trí 02 nhân viên thú y xã của 5 xã Thanh Nguyên, Liêm Sơn, Thanh Nghị, Thanh Thủy, Thanh Hương vì những xã này có tổng đàn gia súc lớn cần tăng cường thêm.

Đề nghị Sở Nông nghiệp & PTNT xem xét bố trí thêm cho Thú y Thanh Liêm để thú y Thanh Liêm hoàn thành tốt nhiệm vụ trong năm 2017 và những năm tiếp theo./.

Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- Lưu VT.

PHÒNG NÔNG NGHIỆP & PTNT



**PHÓ TRƯỞNG PHÒNG
ĐỖ THỊ THANH NGÀ**

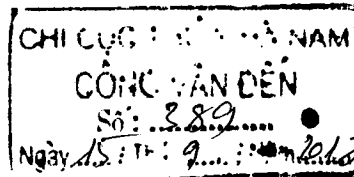
UBND HUYỆN LÝ NHÂN
PHÒNG NN & PTNT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: *M* /CV-NN

Lý Nhân, ngày 13 tháng 9 năm 2017

V/v tham gia ý kiến vào Dự thảo
Phương án xây dựng mạng lưới thú y cơ sở
giai đoạn 2017-2020 và những năm tiếp theo



Kính gửi:

- Sở Nông nghiệp & PTNT tỉnh Hà Nam;
- Chi cục Chăn nuôi – Thú y.

Sau khi nghiên cứu nội dung Dự thảo Báo cáo đánh giá kết quả hoạt động của mạng lưới thú y cơ sở giai đoạn 2009-2016; phương án xây dựng mạng lưới thú y cơ sở giai đoạn 2017-2020 và những năm tiếp theo, Phòng Nông nghiệp & PTNT huyện Lý Nhân cơ bản nhất trí với các nội dung trong Báo cáo và có một số ý kiến sau:

1. Tại mục 4: Số lượng (trang 8)

Nhất trí đề xuất mỗi xã, thị trấn được bố trí 01 nhân viên thú y xã.

2. Tại mục 4: Tiêu chí lựa chọn nhân viên thú y xã (trang 8)

Nhất trí lựa chọn tiêu chí về trình độ, năng lực, chuyên môn nghiệp vụ song cần lưu ý với những trường hợp đặc biệt địa phương chưa lựa chọn được cán bộ theo yêu cầu thì có thể bố trí những người chưa đảm bảo tiêu chí theo quy định và yêu cầu địa phương xây dựng kế hoạch đào tạo, tuyển dụng cán bộ xin ý kiến lãnh đạo UBND huyện, Sở Nông nghiệp & PTNT xem xét.

Trên đây là nội dung tham gia vào Dự thảo, Phòng Nông nghiệp & PTNT huyện Lý Nhân trân trọng đóng góp ý kiến./.

Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- Lưu: NN.

PHÒNG NÔNG NGHIỆP & PTNT
PHÓ TRƯỞNG PHÒNG



Nguyễn Thị Quyên
Nguyễn Thị Quyên

UBND HUYỆN KIM BẢNG CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
PHÒNG NN&PTNT Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 131 / NN&PTNT

Kim Bảng, ngày 14 tháng 9 năm 2017

V/v đóng góp ý kiến vào dự thảo Nghị quyết V/v thực hiện một số chế độ, chính sách đối với nhân viên thú y xã phường, thị trấn và BC đánh giá KQ hoạt động mạng lưới thú y cơ sở 2009 - 2016, phương án giai đoạn 2017- 2020

Kính gửi: Sở NN&PTNT tỉnh Hà Nam.
Chi cục chăn nuôi – thú y

Phòng NN&PTNT huyện Kim Bảng nhận được Dự thảo Nghị quyết V/v thực hiện một số chế độ, chính sách đối với nhân viên thú y xã phường, thị trấn và báo cáo đánh giá kết quả hoạt động mạng lưới thú y cơ sở 2009 - 2016, phương án ... giai đoạn 2017- 2020 và những năm tiếp theo”.

Qua nghiên cứu, Phòng NN&PTNT tham gia ý kiến đóng góp cụ thể như sau:

1. Về cơ bản nhất trí như dự thảo Nghị quyết và báo cáo đánh giá kết quả hoạt động mạng lưới thú y cơ sở 2009 - 2016, phương án ... giai đoạn 2017- 2020 và những năm tiếp theo”.

2. Ý kiến tham gia vào dự thảo cụ thể như sau:

*** Đối với Nghị quyết:**

- Nên thay Nghị quyết về việc thực hiện một số chế độ, chính sách sách với nhân viên thú y xã, phường, thị trấn.

Bằng: Nghị quyết quy định số lượng nhân viên thú y xã, phường, thị trấn

- Bỏ phần mục đích, nhiệm vụ của nhân viên thú y xã tại điều 1 của dự thảo

- Tại mục 3: bỏ cụm từ: riêng những xã có tổng đàn gia súc lớn hơn 14 nghìn con, gia cầm trên 60 nghìn con có thể bố trí 02 nhân viên thú y xã; chỉ để Mỗi xã, phường, thị trấn được bố trí 01 nhân viên thú y xã.

***Đối với và đánh giá kết quả hoạt động mạng lưới thú y cơ sở 2009 - 2016, phương hướng 2017- 2020**

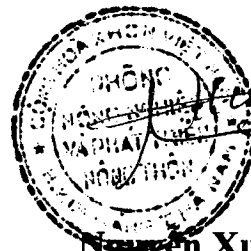
Tham gia sửa lại: Mỗi xã, phường, thị trấn được bố trí 01 nhân viên thú y xã

Trên đây là ý kiến tham gia đóng góp của Phòng NN&PTNT Kim Bảng. Đề nghị Ban soạn thảo thảo nghiên cứu, xem xét, chính sửa ./.

Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- Lưu: VT.

TRƯỞNG PHÒNG



Nguyễn Xuân mạnh

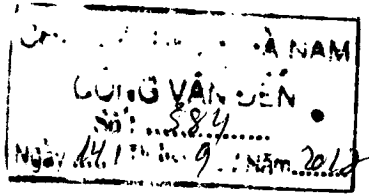
UBND THÀNH PHỐ PHỦ LÝ
PHÒNG KINH TẾ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 19 /KT-NN

V/v đóng góp ý kiến vào dự thảo thực hiện một số chế độ, chính sách đối với nhân viên thú y xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh Hà Nam.

Phủ Lý, ngày 12 tháng 9 năm 2017



Kính gửi: Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Hà Nam

Qua nghiên cứu dự thảo thực hiện một số chế độ, chính sách đối với nhân viên thú y xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh Hà Nam, phòng Kinh tế thành phố xin có một số ý kiến đóng góp như sau:

1. Nhất trí với các nội dung về: Nhiệm vụ của nhân viên thú y xã; tiêu chí lựa chọn nhân viên thú y xã; về quản lý và sử dụng.

2. Về số lượng nhân viên thú y xã nên quy định bố trí mỗi xã, phường, thị trấn bố trí 01 nhân viên thú y xã.

3. Về cơ chế, chính sách: Nhất trí như dự thảo (do đã xây dựng với mức tối đa theo quy định của Chính phủ) tuy nhiên trong thời gian tới Tỉnh cần có cơ chế, chính sách quan tâm nhiều hơn cho cán bộ thú y cơ sở như: Nâng cao mức phụ cấp, được đóng bảo hiểm xã hội... để có thể nâng cao hiệu quả hoạt động, yên tâm công tác và gắn bó lâu dài hơn góp phần quan trọng vào việc đưa nhanh tiến bộ khoa học kỹ thuật vào chăn nuôi, hạn chế và giảm thiểu thiệt hại do dịch bệnh từ cơ sở, đồng thời đảm bảo an toàn thực phẩm, bảo vệ sức khỏe cộng đồng, nâng cao thu nhập của người dân nông thôn.

Trên đây là một số ý kiến đóng góp vào dự thảo thực hiện một số chế độ, chính sách đối với nhân viên thú y xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh Hà Nam, phòng Kinh tế xin trân trọng báo cáo./.

Nơi nhận:

- Sở Nông nghiệp & PTNT tỉnh Hà Nam;
- Lưu: VT, KT

PHÒNG KINH TẾ THÀNH PHỐ



PHÓ TRƯỞNG PHÒNG
Vũ Thị Thư

Số: 19 / CV - PNN

Bình Lục, ngày 14 tháng 9 năm 2017

V/v Đóng góp ý kiến vào dự thảo báo cáo
Đánh giá kết quả hoạt động của mạng lưới
thú y và Nghị quyết thực hiện một số chế
độ chính sách đối với nhân viên thú y.

Kính gửi: Sở Nông nghiệp & PTNT tỉnh Hà Nam.

Qua nghiên cứu dự thảo báo cáo đánh giá kết quả hoạt động của mạng lưới thú y cơ sở giai đoạn 2009 – 2016. Phương án xây dựng mạng lưới thú y cơ sở giai đoạn 2017 – 2020 và những năm tiếp theo. Dự thảo nghị quyết về việc thực hiện một số chế độ, chính sách đối với nhân viên thú y xã, phường, thị trấn. Phòng Nông nghiệp & PTNT huyện Bình Lục có ý kiến như sau:

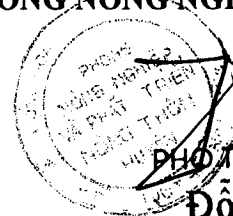
Về số lượng số lượng thì nên căn cứ vào tình hình chăn nuôi tại các địa phương để bố trí nhân viên thú y cho phù hợp để đảm đương công việc nhất là những xã có phong trào chăn nuôi phát triển trên địa bàn huyện Bình Lục trong những năm qua như: Hưng Công, An Nội, Bồ Đề, An Ninh, An Lão có tổng đàn gia súc lớn trên 14 nghìn con, gia cầm trên 60 nghìn con thì số lượng 2 nhân viên, riêng xã Bình Nghĩa và xã Ngọc Lũ số lượng 3 nhân viên thú y.

Đối với những xã không tìm được nhân viên thú y thì có thể cho ký hợp đồng với những người có đủ điều kiện ở những xã lân cận trên địa bàn huyện hoặc những người có đủ điều kiện nhưng không quá 50 tuổi trên địa bàn của xã./.

Nơi nhận:

- Như kính gửi:
- Lưu: NN.

PHÒNG NÔNG NGHIỆP & PTNT



PHÓ TRƯỞNG PHÒNG
Đỗ Thế Trọng